

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
thực hiện mới từ kế hoạch năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 11/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 25/TTr-SKH&CN ngày 07/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tổng số 22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2024.

Trong đó:

- Thực hiện tuyển chọn: 02 nhiệm vụ, gồm:

+ Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 01 đề tài.

+ Chương trình nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa: 01 dự án.

- Giao trực tiếp: 20 nhiệm vụ, gồm:

+ Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 12 nhiệm vụ (07 đề tài và 05 dự án).

+ Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống: 02 dự án.

+ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh: 04 dự án.

+ Chương trình nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa: 02 dự án

(Nội dung chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức tuyển chọn/thẩm định, phê duyệt, cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí, đánh giá, nghiệm thu, công bố và chuyển giao ứng dụng kết quả các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/08/2015 và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Các cơ quan chủ trì đề tài, dự án khoa học công nghệ; các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện/.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Đại Dũng

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH THỰC HIỆN MỚI TỪ KẾ HOẠCH NĂM 2024

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 1932/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
A	CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ (13 nhiệm vụ: 08 đề tài và 05 dự án)			
I	ĐỀ TÀI (08 đề tài)			
1	Nghiên cứu phục tráng và xây dựng mô hình sản xuất giống lúa nếp Gà gáy và nếp Quạ đen tỉnh Phú Thọ	Tuyển chọn	<p>* Định hướng mục tiêu: Phục tráng và xây dựng được mô hình sản xuất lúa nếp Gà gáy, nếp Quạ đen đặc sản góp phần tăng hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Giống lúa nếp Gà gáy, nếp Quạ đen được phục tráng (năng suất tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà); Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển của nếp Gà gáy, nếp Quạ đen được phục tráng; Giống nếp Gà gáy, nếp Quạ đen siêu nguyên chủng; Quy trình kỹ thuật phục tráng giống lúa nếp Gà gáy, nếp Quạ đen; Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống và thâm canh cho giống lúa nếp Gà gáy, nếp Quạ đen mới phục tráng; Mô hình sản xuất hàng hóa nếp Gà gáy, nếp Quạ đen được phục tráng quy mô 10ha/mô hình; Giống lúa nếp Gà gáy, nếp Quạ đen được công nhận đặc cách.</p>	
2	Nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ theo hướng đạt chuẩn	Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ	<p>* Định hướng mục tiêu: Đánh giá tổng thể, toàn diện thực trạng chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh trong thời gian qua; xây dựng hệ thống những định hướng, giải pháp cụ thể nhằm đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hoạt động tổng kết thực tiễn, đáp ứng yêu cầu và phát huy vị trí vai trò của Trường Chính Trị tỉnh Phú Thọ theo hướng đạt chuẩn trong thời gian tới.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Hệ thống các báo cáo chuyên đề khảo sát, tổng hợp đánh giá thực trạng chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác nghiên cứu khoa học, hoạt động tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh trong thời gian qua; Hệ thống các giải pháp (bao gồm các giải pháp tổng thể, nhóm giải pháp cụ thể) về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học cũng như hoạt động tổng kết thực tiễn của Trường Chính Trị tỉnh Phú Thọ theo hướng đạt chuẩn trong thời gian tới; các bài báo khoa học về các nội dung nghiên cứu.</p>	
3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác	Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ	<p>* Định hướng mục tiêu: Đánh giá thực trạng công tác giáo dục lý luận chính trị và công tác tuyên truyền miệng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Đề xuất giải pháp khả thi để nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị và tuyên truyền miệng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	giáo dục lý luận chính trị và tuyên truyền miệng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ		<p>cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tích cực đấu tranh chống lại âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch và các phần tử xấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong tình hình mới; Xây dựng Cẩm nang tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong tỉnh.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo thực trạng công tác giáo dục lý luận chính trị và công tác tuyên truyền miệng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hiện nay; Các giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị và tuyên truyền miệng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Cẩm nang tuyên truyền miệng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và Cẩm nang giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị.</p>	
4	Nghiên cứu, đánh giá đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh thông qua các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP)	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	<p>* Định hướng mục tiêu: Đánh giá được đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020, 2020 - 2025; Đề xuất kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2030.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Các báo cáo chuyên đề: Đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020 và 2020 - 2025; Xây dựng hệ thống chỉ tiêu cơ bản để tính TFP đối với tỉnh Phú Thọ, đề xuất đưa chỉ tiêu TFP vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh; Dự báo tốc độ tăng trưởng và đề xuất giải pháp nâng cao TFP tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2025 - 2030; 8-10 cán bộ tham gia thực hiện tính toán tốc độ tăng TFP của tỉnh hàng năm.</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
5	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vi sinh cải tạo đất trồng chè bị thoái hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Viện khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	<p>* Định hướng mục tiêu: Tuyển chọn được 03- 04 chủng nấm phục vụ sản xuất chế phẩm vi sinh cải tạo đất (chủng nấm có hoạt tính phân giải cellulose và phân giải lân khó tan) và ứng dụng công nghệ vi sinh xây dựng thành công quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh có tác dụng cải tạo đất trồng chè bị thoái hóa, quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh cải tạo đất trồng chè bị thoái hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Xây dựng mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh cải tạo đất góp phần sản xuất chè theo hướng an toàn, bền vững, nâng cao thương hiệu chè Phú Thọ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo đánh giá tình hình thoái hóa đất tại một số vùng trồng chè trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và các báo cáo chuyên đề nghiên cứu. 03- 04 chủng nấm phục vụ sản xuất chế phẩm vi sinh (chủng nấm có khả năng phân giải cellulose, phân giải lân khó tan thành dễ tiêu). Quy trình sản xuất và Quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh cải tạo đất trồng chè bị thoái hóa. 01 tấn chế phẩm vi sinh có tác dụng cải tạo đất trồng chè bị thoái hóa (mật độ VSV từ 107 CFU/g). 02 mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh cải tạo đất (quy mô 02ha/mô hình, năng suất tăng trên 10%, hiệu quả kinh tế tăng trên 15%). 50 lượt người dân nắm vững kỹ thuật sử dụng chế phẩm vi sinh.</p>	
6	Nghiên cứu đề xuất giải pháp và xây dựng mô hình quản lý, phòng và điều trị bệnh mạn tính không lây nhiễm ở người cao tuổi tỉnh Phú Thọ	Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy	<p>* Định hướng mục tiêu: Mô tả mô hình bệnh tật, bệnh lý mạn tính không lây nhiễm của người cao tuổi và đánh giá một số yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm của người cao tuổi tỉnh Phú Thọ; đề xuất khuyến cáo các biện pháp phòng, điều trị bệnh mạn tính không lây nhiễm cho người cao tuổi và xây dựng mô hình quản lý, phòng và điều trị bệnh mạn tính không lây nhiễm ở người cao tuổi; áp dụng thử nghiệm triển khai mô hình trong thực tế góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, phòng và điều trị bệnh mạn tính không lây nhiễm ở người cao tuổi và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng bền vững.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo đánh giá, mô tả thực trạng mô hình bệnh tật, bệnh lý, các yếu tố nguy cơ mắc bệnh mạn tính không lây nhiễm và tỷ lệ người cao tuổi mắc bệnh mạn tính không lây nhiễm (Tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, ung thư;...) ở người cao tuổi tỉnh Phú Thọ; Mô hình quản lý, phòng, chống bệnh mạn tính không lây nhiễm của người cao tuổi tại tỉnh Phú Thọ. Hướng dẫn dấu hiệu nhận biết một số yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; khuyến cáo các biện pháp phòng chống bệnh mạn tính không lây nhiễm. Kết quả áp dụng mô hình quản lý, phòng, điều trị bệnh mạn tính không lây nhiễm ở 3-5 xã tại huyện Thanh Thủy. 10-20 cán bộ y tế các cấp được tập huấn kỹ thuật. 01-02 bài báo khoa học.</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
7	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân nữ tại các khu công nghiệp, nhà máy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ	<p>* Định hướng mục tiêu: Xác định thực trạng và nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân nữ tại một số nhà máy, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; xây dựng mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân nữ; đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân nữ tại một số khu công nghiệp, nhà máy và áp dụng thử nghiệm mô hình tại các nhà máy, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ nhằm góp phần xây dựng mạng lưới dịch vụ sức khỏe sinh sản thân thiện và khép kín cho công nhân nữ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Bộ số liệu và báo cáo kết quả nghiên cứu thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản của công nhân nữ tại các nhà máy, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản công nhân nữ tại các khu công nghiệp, nhà máy tại tỉnh Phú Thọ. Kết quả triển khai mô hình tại khu công nghiệp Phú Hà và 1 số nhà máy trên địa bàn thị xã Phú Thọ (hướng dẫn triển khai mô hình tại khu công nghiệp và các nhà máy; kết quả đánh giá hiệu quả trước-sau triển khai mô hình). Các dịch vụ, tài liệu chuyên môn, tài liệu tuyên truyền (Video, tranh ảnh, tờ rơi, stende...). 15 - 20 cán bộ y tế vận hành mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân nữ. 02 bài báo khoa học</p>	
8	Nghiên cứu, đề xuất hệ thống giải pháp và xây dựng mô hình tổ chức quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình khu vực nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn ở tỉnh Phú Thọ	Viện Kinh tế Việt Nam - Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	<p>* Định hướng mục tiêu: Đánh giá tổng quan hiện trạng công tác quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ; Xác định và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác quản lý, tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình theo hướng kinh tế tuần hoàn, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững; thực nghiệm xây dựng mô hình quản lý, thu gom và áp dụng biện pháp kỹ thuật xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình theo hướng kinh tế tuần hoàn tại một số xã gắn với việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, khu nông thôn mới kiểu mẫu.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo về cơ sở lý luận, thực tiễn về phát triển kinh tế tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và hiện trạng công tác quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình khu vực nông thôn ở tỉnh Phú Thọ; Hệ thống giải pháp nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác quản lý, tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình theo hướng kinh tế tuần hoàn khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ; Các mô hình thực nghiệm quản lý, thu gom và áp dụng biện pháp kỹ thuật xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình theo hướng kinh tế tuần hoàn tại một số xã gắn với việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, khu nông thôn mới kiểu mẫu (tại 3-5 xã và một số khu dân cư nông thôn đại diện cho vùng miền của tỉnh); 02- 03 bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành, phương tiện truyền thông.</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
II	DỰ ÁN (05 dự án)			
1	Xây dựng mô hình hỗ trợ và liên kết hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ	Trung tâm Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ	<p>* Định hướng mục tiêu: Đánh giá thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KN ĐMST) và hoạt động KN ĐMST tỉnh Phú Thọ; Hình thành và liên kết các thành phần hỗ trợ KN ĐMST có tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong hệ sinh thái KN ĐMST của tỉnh, tạo sự kết nối và liên kết với hệ sinh thái KN ĐMST Quốc gia với hệ sinh thái KN ĐMST của tỉnh; Xây dựng một số mô hình tổ chức hỗ trợ có hiệu quả hoạt động KN ĐMST trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ xây dựng thành công 01 mô hình doanh nghiệp KN ĐMST có tăng trưởng nhanh và bền vững; Tập huấn hỗ trợ KN ĐMST để phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia hỗ trợ nhằm thúc đẩy hoạt động cho hệ sinh thái KN ĐMST tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn tới.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo kết quả đánh giá về hoạt động KN ĐMST và hệ sinh thái KN ĐMST hiện nay; Mô hình tổ chức và hoạt động hỗ trợ KN ĐMST được thiết lập và hình thành tại tỉnh Phú Thọ; kết quả hoạt động liên kết hệ sinh thái KN ĐMST của tỉnh với hệ sinh thái KN ĐMST Quốc gia; Hồ sơ triển khai thực hiện (các sản phẩm hoạt động truyền thông, hội thảo về hoạt động đổi mới sáng tạo...); Mô hình KN ĐMST của doanh nghiệp được hỗ trợ thành công tại tỉnh Phú Thọ; Đội ngũ cán bộ, chuyên gia được tập huấn kỹ năng hỗ trợ hoạt động KN ĐMST của tỉnh Phú Thọ (từ 30-50 người).</p>	
2	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi hữu cơ tuần hoàn tại tỉnh Phú Thọ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	<p>* Định hướng mục tiêu: Ứng dụng công nghệ sinh học xây dựng thành công mô hình điểm về chăn nuôi gia súc, gia cầm tuần hoàn giúp gia tăng chuỗi giá trị, tăng hiệu quả chăn nuôi, bảo vệ môi trường làm cơ sở phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và mô canh tác cây rau, màu sử dụng phân hữu cơ từ xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học tại tỉnh Phú Thọ. Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm tuần hoàn và kỹ thuật canh tác rau sử dụng phân hữu cơ theo hướng an toàn sinh học phù hợp điều kiện tỉnh Phú Thọ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo đánh giá thực trạng chăn nuôi và xử lý môi trường (mùi và chất thải rắn) trong chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Bộ hồ sơ, tài liệu triển khai thực hiện (các quy trình ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển chăn nuôi hữu cơ tuần hoàn; quy trình canh tác rau sử dụng phân hữu cơ theo hướng an toàn sinh học; tài liệu tập huấn, tuyên truyền;...). 02 Mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm tuần hoàn đảm bảo an toàn sinh học (quy mô trang trại, tiết kiệm 10-20% lượng thức ăn và giảm phát thải, khử được >80% mùi hôi chuồng trại, tận dụng và xử lý chất thải chăn nuôi thành phân hữu cơ, tăng hiệu quả chăn nuôi >10%). 02 Mô hình canh tác cây rau màu sử dụng phân hữu cơ từ xử lý chất thải chăn</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			nuôi (đạt tiêu chuẩn chất lượng rau an toàn, cải thiện tính chất đất, tăng > 10% hiệu quả kinh tế). Bản hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm tuần hoàn và hướng dẫn kỹ thuật canh tác rau, màu sử dụng phân hữu cơ theo hướng an toàn sinh học phù hợp điều kiện tỉnh Phú Thọ. 50 lượt cán bộ, kỹ thuật viên, chủ trang trại/cơ sở chăn nuôi vận hành được các quy trình kỹ thuật vào thực tế xây dựng mô hình.	
3	Xây dựng mô hình sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm Cà Cuống tạo nguồn nguyên liệu chế biến các sản phẩm từ cà cuống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Chi cục Thủy sản – Sở NN&PTNT tỉnh Phú Thọ	<p>* Định hướng mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình sinh sản nhân tạo và mô hình nuôi thương phẩm Cà Cuống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm cà cuống thương phẩm phục vụ cho hoạt động sơ chế, chế biến các sản phẩm từ cà cuống; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sinh sản nhân tạo, ương nuôi và nuôi thương phẩm cà cuống cho các hộ dân giúp nhân rộng mô hình sản xuất quy mô hàng hoá giúp tăng thu nhập cho người nuôi và góp phần phát triển chăn nuôi sản phẩm đặc sản theo hướng bền vững.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Mô hình sinh sản nhân tạo và ương nuôi Cà Cuống. Mô hình nuôi thương phẩm Cà Cuống (đạt thương phẩm khi con cái lên trứng và con đực lên tinh dầu dự kiến từ 30-40 sau khi lột lần 5). 15.000 con Cà Cuống (trong đó: tuyển chọn 1.500 cặp làm giống và 12.000 con thương phẩm cung cấp nguyên liệu sơ chế, chế biến sản phẩm từ Cà Cuống); kết quả tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm cà cuống giống và cà cuống thương phẩm (hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm liên kết tiêu thụ,...). Hướng dẫn kỹ thuật sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cà cuống làm cơ sở để khuyến cáo nhân rộng. 100 lượt người tập huấn quy trình kỹ thuật sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cà cuống. Hồ sơ triển khai thực hiện (quy trình công nghệ, tài liệu tuyên truyền,...).</p>	
4	Xây dựng mô hình quản lý du lịch thông minh tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng	Khu di tích lịch sử Đền Hùng	<p>* Định hướng mục tiêu: Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng mô hình quản lý du lịch thông minh (trạm thông tin du lịch; phần mềm quản lý mô hình; các kịch bản vận hành quản lý mô hình du lịch thông minh) nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch tại khu di tích lịch sử Đền Hùng và góp phần phát triển ngành dịch vụ du lịch của tỉnh Phú Thọ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, khai thác, phát triển hoạt động du lịch tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng; 03 trạm thông tin du lịch (ứng dụng đèn LED chiếu sáng, hiệu ứng ánh sáng; tích hợp bộ sạc cho các thiết bị di động; tích hợp camera giám sát; tính năng phát wifi quảng bá; tích hợp màn hình giới thiệu, quảng bá thông tin du lịch; Tích hợp loa có chức năng phát bản ghi, thông báo). Phần mềm quản lý mô hình du lịch thông minh; Các kịch bản quản lý và vận hành mô hình du lịch thông minh (quản lý và hiển thị thông tin</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			quảng bá du lịch lên màn hình, loa phát thanh; hệ thống wifi quảng bá du lịch; theo dõi, giám sát hoạt động các thành phần hệ thống;...); hồ sơ, tài liệu kết quả hoạt động tuyên truyền, truyền thông; các báo cáo chuyên đề; 01-02 bài báo khoa học.	
5	Xây dựng mô hình thanh niên tham gia chuyển đổi số phục vụ công tác quảng bá, giới thiệu các địa chỉ đỏ, địa chỉ văn hóa, du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Tỉnh Đoàn tỉnh Phú Thọ	<p>* Định hướng mục tiêu: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyển đổi số các địa chỉ đỏ, địa chỉ văn hóa du lịch tâm linh và xây dựng mô hình thanh niên tham gia chuyển đổi số phục vụ quảng bá giới thiệu các địa chỉ đỏ, địa chỉ văn hóa, du lịch tâm linh nhằm khai thác tiềm năng lợi thế vùng đất tổ, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quảng bá giới thiệu phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; 01 Website giới thiệu quảng bá chuyển đổi số các địa chỉ đỏ, địa chỉ văn hóa du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; 01 mô hình điểm thanh niên tham gia chuyển đổi số phục vụ công tác quảng bá, giới thiệu các địa chỉ đỏ, địa chỉ văn hóa, du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; 20 lượt đoàn viên quản lý và vận hành mô hình chuyển đổi số các địa chỉ đỏ, địa chỉ văn hóa du lịch tâm linh; 01-02 bài báo khoa học. Bộ tài liệu thiết kế website và mô hình, tài liệu hướng dẫn sử dụng, quy trình vận hành; Bộ cơ sở dữ liệu các địa điểm du lịch tâm linh, di tích, di sản văn hóa, địa chỉ đỏ; tài liệu tuyên truyền).</p>	
B	CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, CHUYÊN GIA TIẾN BỘ KH&CN VÀO SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG (02 dự án)			
1	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao hiệu quả quản lý nhà	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo	* Định hướng mục tiêu: Ứng dụng kỹ thuật, thiết bị tiên tiến, hiện đại trong kiểm định các thiết bị y tế (máy thở, máy gây mê kèm thở và dao mổ điện) phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nâng cao hiệu quả dịch vụ kiểm định các thiết bị y tế, đáp ứng nhu cầu	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	nước và chất lượng hoạt động dịch vụ kiểm định các thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	lường Chất lượng - Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Phú Thọ	<p>của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Đào tạo đội ngũ kiểm định viên nắm vững kỹ thuật và vận hành thành thạo thiết bị kiểm định các thiết bị y tế (02 kiểm định viên/1 thiết bị). Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn trong y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng thiết bị máy thở, máy gây mê kèm thở và dao mổ điện tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; 03 thiết bị kiểm định máy thở, máy gây mê kèm thở và dao mổ điện phù hợp với quy định về thiết bị đo, chuẩn đo lường phục vụ kiểm định. Bộ hồ sơ, tài liệu hướng dẫn sử dụng, lắp đặt 03 thiết bị kiểm định; Kiểm định viên vận hành thiết bị kiểm định (02 kiểm định viên/1 thiết bị). Bộ hồ sơ, tài liệu và báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các thiết bị kiểm định tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định máy thở, máy gây mê kèm thở và dao mổ điện. Các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p>	
2	Xây dựng mô hình sản xuất con giống thuần chủng gà nhiều cựa huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ từ nguồn gen đã được chọn lọc	Chi cục Chăn nuôi, Thú y - Sở NN&PTNT Phú Thọ	<p>* Định hướng mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình sản xuất con giống thuần chủng giống gà nhiều cựa của huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ từ nguồn gen đã được chọn lọc nhằm tạo ra đàn gà giống thuần chủng phục vụ công tác bảo tồn, khai thác và phát triển thương hiệu giống gà nhiều cựa huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ theo hướng an toàn sinh học phù hợp điều kiện tỉnh Phú Thọ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Mô hình sản xuất con giống thuần chủng gà nhiều cựa của huyện Tân Sơn; mô hình nuôi thương phẩm gà nhiều cựa Tân Sơn thuần chủng; Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất con giống và nuôi thương phẩm giống gà nhiều cựa thuần chủng phù hợp điều kiện của tỉnh Phú Thọ; 5 - 10 cán bộ khuyến nông cơ sở/kỹ thuật viên cơ sở được đào tạo và 100 lượt người chăn nuôi gà được tập huấn nắm vững kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm giống gà nhiều cựa; Phương án khai thác và phát triển giống gà nhiều cựa của huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.</p>	
C	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ (04 dự án)			

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
1	Tạo lập, quản lý nhãn hiệu tập thể “Mật ong rừng Tu Vũ” cho sản phẩm mật ong rừng của xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	UBND huyện Thanh Thủy	<p>* Định hướng mục tiêu: Tạo lập thành công quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ nhãn hiệu tập thể “Mật ong rừng Tu Vũ” cho sản phẩm mật ong rừng của xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Thiết lập và vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể “Mật ong rừng Tu Vũ” cho sản phẩm mật ong rừng của xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy. Xây dựng hệ thống khai thác nhãn hiệu tập thể “Mật ong rừng Tu Vũ” cho sản phẩm mật ong rừng trên địa bàn xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Bộ hồ sơ và văn bằng chứng nhận nhãn hiệu tập thể “Mật ong rừng Tu Vũ” cho sản phẩm mật ong rừng của xã Tu Vũ; Hệ thống công cụ quản lý; Bộ hồ sơ đăng ký mã số, mã vạch, mã QR code truy suất nguồn gốc sản phẩm của mô hình vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể; Bộ nhận diện thương hiệu, hệ thống công cụ tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm được thiết lập và thực thi; Bộ tiêu chuẩn cơ sở; Bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật về thu hoạch, sơ chế và bảo quản mật ong.</p>	
2	Tạo lập, quản lý nhãn hiệu tập thể “Lợn bản địa” cho sản phẩm Lợn bản địa của huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	HTX Nông nghiệp Hữu cơ Sơn Thủy	<p>* Định hướng mục tiêu: Tạo lập thành công quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ nhãn hiệu tập thể “Lợn bản địa” cho sản phẩm Lợn bản địa của huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Thiết lập và vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể “Lợn bản địa” cho sản phẩm Lợn bản địa huyện Yên Lập. Xây dựng hệ thống khai thác nhãn hiệu tập thể “Lợn bản địa” cho sản phẩm Lợn bản địa huyện Yên Lập.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Bộ hồ sơ và văn bằng chứng nhận nhãn hiệu tập thể “Lợn bản địa” cho sản phẩm Lợn bản địa huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Hệ thống công cụ quản lý; Bộ hồ sơ đăng ký mã số, mã vạch, mã QR code truy suất nguồn gốc sản phẩm của mô hình vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể; Bộ nhận diện thương hiệu, hệ thống công cụ tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm được thiết lập và thực thi; Bộ tiêu chuẩn cơ sở; Bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật về chăn nuôi và chăm sóc lợn bản địa.</p>	
3	Tạo lập, quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Nếp quạ đen Thanh Sơn” cho sản phẩm nếp quạ đen của huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	UBND huyện Thanh Sơn	<p>* Định hướng mục tiêu: Tạo lập thành công quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ nhãn hiệu chứng nhận “Nếp quạ đen Thanh Sơn” cho sản phẩm nếp quạ đen của huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Thiết lập và vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Nếp quạ đen Thanh Sơn” cho sản phẩm nếp quạ đen của huyện Thanh Sơn. Xây dựng hệ thống khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Nếp quạ đen Thanh Sơn” cho sản phẩm nếp quạ đen của huyện Thanh Sơn.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Bộ hồ sơ và văn bằng chứng nhận nhãn hiệu chứng nhận “Nếp quạ đen Thanh Sơn” cho sản phẩm nếp quạ đen của huyện Thanh Sơn. Hệ thống công cụ quản lý. Bộ hồ sơ đăng ký mã số, mã vạch, mã QR code truy suất nguồn gốc sản phẩm của mô hình vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận. Bộ nhận diện thương hiệu, hệ thống công cụ tuyên truyền, quảng bá,</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			giới thiệu sản phẩm được thiết lập và thực thi. Bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật canh tác nếp quạ đen.	
4	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý CDĐL gắn với truy suất nguồn gốc sản phẩm gà nhiều cựa Tân Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	UBND huyện Tân Sơn	<p>* Định hướng mục tiêu: Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý Tân Sơn cho sản phẩm gà nhiều cựa huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; Xây dựng hệ thống quản lý, hệ thống, công cụ tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm nhằm phát huy giá trị thương hiệu cho sản phẩm “gà nhiều cựa” mang chỉ dẫn địa lý.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Bộ hồ sơ và Văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý gà nhiều cựa Tân Sơn cho sản phẩm gà nhiều cựa của huyện Tân Sơn; Bộ Hồ sơ đăng ký mã số, mã vạch và mã số, mã vạch được cấp cho sản phẩm; Bộ quy chế sử dụng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý; Hệ thống nhận diện; phương tiện truyền thông, quảng bá phát triển sản phẩm: Bộ nhận diện thương hiệu; Trang thông tin điện tử quảng bá giới thiệu sản phẩm; Chuyên mục được phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình tỉnh.v.v.</p>	
D	CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ (03 dự án)			
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để tối ưu hoá công tác quản lý, điều hành, nâng cao năng suất, chất lượng hoạt động quản lý doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ	Tuyển chọn	<p>* Định hướng mục tiêu: Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hỗ trợ doanh nghiệp trong điều hành, quản trị doanh nghiệp nhằm giúp các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ, thương mại nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giữ vững thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Báo cáo chuyên đề: thực trạng quản lý sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thế mạnh, sản phẩm sản xuất theo chuỗi, sản phẩm chủ lực, các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, xây dựng...của tỉnh Phú Thọ. Quy trình ứng dụng giải pháp chuyển đổi số trong quản lý sản xuất kinh doanh cho một số loại hình doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ. Áp dụng ứng dụng giải pháp số hóa cho 2 - 3 nhóm doanh nghiệp (với 6-8 doanh nghiệp tham gia): Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thế mạnh, sản phẩm chủ lực; doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, xây dựng... Tài khoản, đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các cơ sở áp dụng thí điểm. Bộ tài liệu hướng dẫn phần mềm ứng dụng cho nhà quản lý và cơ sở sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ</p>	
2	Hỗ trợ áp dụng đảm bảo đo lường, xây dựng kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa cho	Công ty CP Khoa học và Công nghệ STC	<p>* Định hướng mục tiêu: Nâng cao khả năng cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hoá của tỉnh trên thị trường, đảm bảo đo lường thống nhất và chính xác góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp và người tiêu dùng.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Các báo cáo chuyên đề: Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động đảm bảo đo lường của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Báo cáo đánh giá hiệu quả triển khai áp dụng đảm bảo đo lường và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường, nâng cao năng suất</p>	

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì/đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.		chất lượng sản phẩm hàng hóa tỉnh Phú Thọ. 05 mô hình điểu về triển khai áp dụng chương trình đảm bảo đo lường. 200 lượt học viên được đào tạo, tập huấn hướng dẫn xây dựng và thiết lập quy trình kiểm tra, thử nghiệm thiết bị, phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm tra, kiểm soát dây chuyền công nghệ sản xuất. 05 doanh nghiệp được hỗ trợ xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực đo lường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa.	
3	Ứng dụng công nghệ sản xuất thông minh trong sản xuất nguyên liệu chè búp tím chất lượng cao tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển trà UT	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển trà UT	<p>* Định hướng mục tiêu: Ứng dụng công nghệ thông tin để sản xuất nông nghiệp thông minh nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí sản xuất; tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, chế biến chè nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm tốt và an toàn cho người dùng.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm: Chuyên gia và tiếp nhận các quy trình vận hành hệ thống quan trắc tự động các yếu tố môi trường để giám sát và điều khiển sự tăng trưởng của cây chè; Hệ thống điều hành tưới tự động. Mô hình sản xuất thông minh vùng nguyên liệu chè Búp Tím theo hướng hữu cơ, quy mô 03 ha (phần cứng, phần mềm điều khiển hệ thống quan trắc tự động, điều khiển máy móc, thiết bị tưới phun, bón phân tự động cho vùng nguyên liệu chè Búp tím). 50 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp được thông tin, tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp thông minh. Các Chương trình truyền thông về ứng dụng công nghệ sản xuất thông minh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm</p>	